TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2025/HS-ST
Ngày 23-12-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chung.
Ông Nguyễn Quốc Sáu.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Thư ký viên, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 42/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2025 đối với:

Bị cáo **Vi Văn S**; sinh ngày 11 tháng 10 năm 1993 tại Nghệ An; số CCCD: 040093038 …; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản K, xã Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn N và bà Hà Thị L; vợ: Lương Thị C (đã chết, là bị hại trong vụ án) và có 01 con; tiền sự; tiền án: Không; bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn S: Bà Hoàng Thị Thủy, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Bị hại: Lương Thị C, sinh năm 1991 (Chết ngày 31/8/2025).

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Lương Văn T; sinh năm 1990 (Theo Giấy ủy quyền ngày 14/11/2025). Có mặt.

Địa chỉ: Bản K, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng:

1. Anh Trịnh Xuân T; sinh năm 1989. Vắng mặt.
Địa chỉ: Xóm …, thôn D, xã H, thành phố Hà Nội.

2. Anh Lê Văn T; sinh năm 1977. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn T, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

3. Chị Đào Thị D; sinh năm 1982. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn T, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11^{h}05" ngày 31/8/2025, Vi Văn S (có giấy phép lái xe hạng A1, số 400143046 …, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Nghệ An cấp ngày 06/11/2023) điều khiển xe môtô BKS 90B1-359… chở phía sau chị Lương Thị C, sinh năm 1991, trú tại Bản K, xã Q, tỉnh Nghệ An (là vợ S) di chuyển theo hướng Hà Nội đi Thanh Hóa; khi đến Km300+400 thuộc địa phận thôn 5, xã H, tỉnh Thanh Hóa, lúc này S điều khiển xe môtô di chuyển ở làn đường xe thô sơ và người đi bộ thì phát hiện phía trước bên phải cùng chiều xe ôtô tải BKS 29H-265… của anh Trịnh Văn T, ở xóm …, thôn D, xã H, thành phố Hà Nội đang dừng đỗ cùng chiều bên đường, sát lề phải và bật đèn tín hiệu xinhan phải; Sớm nhầm tưởng xe ôtô tải chuyển hướng rẽ phải nên giữ nguyên tốc độ và di chuyển thẳng, khi đến gần, do khoảng cách gần, không kịp giảm tốc độ nên S đã đánh lái sang trái để tránh xe ôtô tải thì xe môtô BKS 90B1-359… do S điều khiển đã đâm va trực tiếp vào phía sau bên trái thùng xe ôtô tải BKS 29H-265… làm S, chị Lương Thị C và xe môtô BKS 90B1-359… ngã, đổ sang làn đường bên trái; lúc này, xe ôtô BKS 36K-127… do anh Lê Văn T ở thôn T, xã H, tỉnh Thanh Hóa điều khiển đi đến bị bất ngờ không kịp xử lý tình huống nên đã va chạm vào chị Lương Thị C. Hậu quả: Chị C bị thương tích nặng, được đưa đi cấp cứu và tử vong tại Bệnh viện Việt Đức vào hồi 23^{h}30' cùng ngày, Vi Văn S bị thương, xe môtô BKS 90B1 359… và xe ôtô BKS 36K-127…. bị hư hỏng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đã tiến hành khám nghiệm hiện trường; trưng cầu khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi; giám định thương tích, định giá tài sản thiệt hại, đồng thời tiến hành các bước điều tra, xác minh theo quy định của pháp luật.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường vụ tai nạn giao thông được xác định tại Km 300+400 QL1A thuộc địa phận thôn 5, xã Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa (hướng Hà Nội đi Thanh Hóa). Đoạn đường thẳng, không có vật cản che khuất tầm nhìn. Phía Tây giáp với đường sắt Bắc Nam, có rào chắn ngăn cách, phía Đông giáp với mương nước, hai bên đường không có nhà dân. Cách hiện trường 139,5m về phía Nam là khu vực ngã 4 giao nhau giữa đường QL1A và đường QL1217 đi Trạm điện Hà Trung. Lòng đường (hướng Hà Nội đi Thanh Hóa) rộng 13,55m được chia làm 4 làn đường có vạch kẻ màu trắng, đứt đoạn phân chia làn đường. Làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ rộng 2,8m, làn đường xe cơ giới bên phải và ở giữa rộng 3,45m, làn đường dành cho xe cơ giới bên phải rộng 3,75m. Cách hiện trường 68m về hướng Bắc là biển cảnh báo nguy hiểm "Đi chậm". Mở rộng hiện trường về phía Bắc không phát hiện biển báo cấm dừng đỗ xe.

Chọn giá long môn gắn biển chỉ dẫn trên lề đường bên phải (hướng Hà Nội đi Thanh Hóa) làm điểm mốc, chọn mép đường phía Tây QL1A làm mép chuẩn. Hệ

thống các dấu vết, phương tiện nằm trên làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ, làn đường dành cho xe cơ giới bên phải.

Vị trí phương tiện, dấu vết được đánh số lần lượt từ (1) đến (7) được thể hiện trong biên bản xác định hiện trường và sơ đồ hiện trường như sau:

(1) Xe ôtô BKS 29H-265… đang dừng đỗ trên làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ, đầu xe quay hướng Nam, đuôi xe quay hướng Bắc. Tâm trục bánh trước bên phải xe ôtô BKS 29H-265… cách mép chuẩn là 0,25m. Tâm trục bánh sau bên phải xe ôtô BKS 29H-265… cách mép chuẩn là 0,25m. Cách tâm trục bánh sau bên phải ôtô BKS 29H-265… về hướng Bắc 18,7m là cột biển báo chỉ dẫn đường làm mốc.

(2) Vết cà trượt trên làn đường dành cho xe cơ giới bên phải, cách tâm trục bánh sau bên trái xe ôtô BKS 29H-265… về hướng Đông Bắc là đầu vết cà trượt số 2, vết có chiều hướng Bắc Nam, kích thước (7,57x0,01)m. Khoảng cách từ điểm đầu vết cà đến mép chuẩn là 2,76m. Cuối vết cà trượt trùng với vị trí giá để chân trước bên trái xe môtô BKS 90B1- 359…, cách mép chuẩn là 3,58m.

(3) Vết cà trượt trên làn đường dành cho xe cơ giới bên phải, cách điểm đầu vết cà trượt số (2) về hướng Đông Nam 1,74m là điểm đầu vết cà trượt số 3. Vết có chiều hướng Bắc - Nam, kích thước là (6,33x0,01)m, điểm đầu vết cách mép chuẩn là 3,64m, điểm cuối vết cà trượt trùng với vị trí tay nắm bên trái của xe môtô BKS 90B1-359…, cách mép chuẩn là 4,15 mét.

(4) Vết máu trên mặt đường nhựa, vết cách điểm đầu vết cà trượt số 3 về hướng Nam là 2,5m, vết máu trên diện (0,6x0,5)m. Tâm vết máu cách mép chuẩn là 3,76m.

(5) Xe môtô BKS 90B1-359….: Cách tâm vết máu về hướng Nam 3m là tâm trục bánh sau xe môtô BKS 90B1-359…, đầu xe quay hướng Tây Nam, đuôi xe quay hướng Đông Bắc, xe môtô ngã nghiêng bên trái. Tâm trục bánh trước cách mép chuẩn là 3,3m, tâm trục bánh sau cách mép chuẩn là 3,83m.

(6) Vết máu trên mặt đường nhựa cách tâm trục bánh trước xe môtô BKS 90B1-359… về phía Nam là 5,1m, vết trên diện (0,6x0,5)m, tâm vết máu cách mép chuẩn là 3,68m.

(7) Xe ôtô BKS 36K-127… đang dừng đỗ trên làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ, xe cách tâm vết máu số 6 về hướng Nam là 39,3m. Đầu xe ôtô quay hướng Nam, đuôi xe ôtô quay hướng Bắc. Tâm trục bánh trước bên phải xe ôtô cách mép chuẩn là 0,83m, tâm trục bánh sau bên phải cách mép chuẩn là 0,9m.

Kết luận giám định số 3457/KL-KTHS ngày 15/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

1. Va chạm giữa xe môtô BKS 90B1-359… với xe ôtô BKS 29H-265….

- Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt trước ngoài phần trên cánh yếm phải, bên phải mặt nạ, bên phải đầu xe môtô BKS 90B1-359…. (ảnh 28 đến 32) với mặt sau ngoài thanh ray bên trái phía sau thùng xe, góc dưới bên trái nắp thùng xe ôtô BKS 29H-265… (ảnh 5 đến 8).

- Tại thời điểm xảy ra va chạm, xe môtô BKS 90B1-359…. ở phía sau, bên trái,

chuyển động cùng chiều và có vận tốc lớn hơn so với xe ôtô BKS 29H-265…..

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cà trượt số (2) được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, trên chiều đường từ thành phố Hà Nội đi tỉnh Thanh Hóa.

- Không đủ cơ sở xác định tại thời điểm xảy ra va chạm xe ôtô BKS 29H-265… đang chuyển động hay đứng im.

2. Không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe môtô BKS 90B1-359… với xe ôtô BKS 36K-127…..

3. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của các phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn.

4. Ngoài va chạm với nhau, không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe môtô BKS 90B1-359… và xe ôtô BKS 29H-265… với phương tiện, đồ vật khác.

5. Dấu vết ghi nhận tại mặt trước ngoài bên phải ba-đờ-sốc trước, ốp nhựa cụm đèn chiếu sáng phía trước bên phải ôtô BKS 36K-127… phù hợp do va chạm với chất liệu vải sợi tạo nên.

Kết luận giám định số 3708/KLGĐTT-PC09 ngày 26/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận nguyên nhân chết của chị Lương Thị C: Đa chấn thương.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa tiến hành trích xuất dữ liệu 02 đoạn Camera hành trình xe ôtô BKS 36K-127…. gồm Camera phía trước và Camera phía sau ghi nhận hình ảnh diễn biến vụ việc tại khu vực hiện trường vụ tai nạn nêu trên gửi giám định.

Kết luận giám định số 3715/KL-KTHS ngày 26/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Không tìm thấy dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong các tệp video gửi giám định. Trích xuất 05 ảnh từ các tệp video gửi giám định - Thể hiện trong phụ lục kèm theo.

Kết luận giám định số 6786/KL-KTHS ngày 10/9/2025 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Trong các mẫu máu ghi thu của anh Vi Văn S (sinh năm 1993; trú tại: bản K, xã Q, tỉnh Nghệ An), mẫu máu ghi thu của anh Lê Văn T (sinh năm 1977; trú tại: thôn T, xã H, tỉnh Thanh Hóa) và mẫu máu ghi thu của anh Trịnh Văn T (sinh năm 1989; trú tại: thôn D, xã H, thành phố Hà Nội) gửi giám định đều không tìm thấy ethanol (cồn).

Kết luận giám định số 6814/KL-KTHS ngày 12/09/2025 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong các mẫu máu ghi thu của Vi Văn S, Trịnh Văn T và Lê Văn T gửi giám định.

Về giá trị tài sản bị thiệt hại: Xe ôtô BKS 29H-265… không bị hư hỏng gì; xe ôtô BKS 36K-127… và xe môtô BKS 90B1-359… bị hư hỏng nhẹ. Qua khảo sát, thiệt hại của xe ôtô BKS 36K-127… khoảng 2.700.000 đồng; do thiệt hại tài sản không đáng kể, chủ sở hữu hợp pháp tự sửa chữa, khắc phục và không yêu cầu Vi Văn S phải bồi

thường gì. Xét thấy, việc định giá tài sản không ảnh hưởng đến việc điều tra xử lý đối với bị cáo nên không cần thiết phải tiến hành trưng cầu định giá tài sản.

Thu giữ và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đã thu giữ đồ vật và tài sản gồm:

- Tạm giữ của anh Lê Văn T: 01 xe ôtô 36K-127… nhãn hiệu SUZUKI SWIFT màu đỏ, số khung RLSHZC82SDV100004, số máy K14BS110440, đã qua sử dụng kèm theo 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô số 360001123 mang thông tin xe ôtô 36K-127… cấp ngày 08/01/2025; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DC0710100 cấp ngày 08/01/2025; 01 Giấy chứng nhận điện tử bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự và tự nguyện của chủ xe ôtô số GCN 0010250307245 mang thông tin xe ôtô 36K-127… (mang tên Đỗ Mạnh H); 01 Giấy chứng nhận điện tử bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự và tự nguyện của chủ xe ôtô số GCN 0010250307245, mang thông tin xe ôtô 36K-127… (mang tên Đào Mạnh H); 01 Giấy phép lái xe hạng B2, số 380031399…, mang tên Lê Văn T do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 26/10/2020.

- Tạm giữ của anh Trịnh Văn T 01 xe ôtô tải có mui BKS 29H-265…, nhãn hiệu ISUZU màu trắng, số khung RLEFRR90NNV002043, số máy 4HK10NW709, đã qua sử dụng; 01 Giấy phép lái xe hạng C, số 010127023 …, mang tên Trịnh Văn T do Sở Giao thông Vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 22/7/2021; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô 29H-265… số 29002656 do Công an huyện Ứng Hòa cấp ngày 17/12/2024; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DC0027942 mang thông tin xe ôtô 29H-265… do Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 29-14D cấp ngày 28/12/2024.

- Tạm giữ của Vi Văn S 01 xe môtô BKS 90B1-359… nhãn hiệu Honda WaVe AnPha, màu vàng đen, số khung RLHHC1208AY075061, 01 Giấy phép lái xe hạng A1, số 400143046 … mang tên Vi Văn S do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Nghệ An cấp ngày 06/11/2023; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô BKS 90B1-359…, số 046308 do Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 26/11/2012.

Sau khi phục vụ cho quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đã trả lại cho anh Trịnh Văn T 01 xe ôtô tải có mui BKS 29H-265…, nhãn hiệu ISUZU màu trắng, kèm theo các giấy tờ nêu trên; trả cho chị Đào Thị D (vợ anh Lê Văn T) 01 xe ôtô BKS 36K-127… nhãn hiệu SUZUKI SWIFT màu đỏ, số khung RLSHZC82SDV100004, số máy K14BS110440, kèm theo các giấy tờ có liên quan đã tạm giữ nêu trên; trả cho anh Lê Văn T 01 Giấy phép lái xe hạng B2, số 380031399 … và trả cho Vi Văn S 01 xe môtô BKS 90B1-359… nhãn hiệu Honda WaVe AnPha, màu vàng đen, số khung RLHHC1208AY075061, số máy HC12E2575112 kèm theo các giấy tờ có liên quan. Giấy phép lái xe ô tô hạng A1 mang tên Vi Văn Sớm được lưu và chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Văn T và anh Trịnh Văn T không bị thương tích gì; xe ôtô BKS 36K-127… của anh Lê Văn T bị hư hỏng nhẹ, thiệt hại không đáng kể;

xe ôtô BKS 29H-265… của anh Trịnh Văn T không bị hư hỏng thiệt hại gì nên anh Lê Văn T và anh Trịnh Văn T không yêu cầu Vi Văn S phải bồi thường.

Ngày 23/9/2025 anh Lê Văn Tự đã tự nguyện hỗ trợ cho gia đình Vi Văn S tổng số tiền 40.000.000 đồng, S đã nhận đủ số tiền trên; anh Trịnh Văn T không hỗ trợ bồi thường dân sự; Vi Văn S không yêu cầu anh T, anh T phải hỗ trợ gì thêm.

Ngày 13/10/2025 ông Lương Văn B, bà Lương Thị N và anh Lương Văn T đều trú tại Bản K, xã H, tỉnh Thanh Hóa là những người đại diện theo pháp luật của bị hại Lương Thị C có đơn không yêu cầu Vi Văn S phải bồi thường về dân sự và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Vi Văn S; không yêu cầu anh Lê Văn T và anh Trịnh Văn T phải hỗ trợ gì về dân sự.

Cáo trạng số 24/CT-VKSKV6 ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa truy tố bị cáo Vi Văn S về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Khoảng 11^{h}05' ngày 31/8/2025 Vi Văn S điều khiển xe môtô 90B1-359.61 chở vợ phía sau là chị Lương Thị C, khi đến Km300+400 đã đâm va trực tiếp vào phía sau bên trái thùng xe ôtô 29H-265… đang dừng đỗ sát lề đường bên phải cùng chiều làm Vi Văn S, chị Lương Thị C và xe môtô do S điều khiển ngã, đổ sang làn đường bên trái; lúc này, xe ôtô BKS 36K-127… do anh Lê Văn T điều khiển đi đến bị bất ngờ không kịp xử lý tình huống nên đã va chạm vào chị Lương Thị C làm chị C bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu và tử vong tại Bệnh viện Việt Đức vào hồi 23^{h}30' cùng ngày.

Do đó giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh nêu trên; sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; đề nghị tuyên bố bị cáo Vi Văn S phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; áp dụng hình phạt đối với bị cáo từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về bồi thường dân sự người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu nên không xét; trả lại 01 Giấy phép lái xe hàng A1 cho Vi Văn S và miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa: Trợ giúp viên không có ý kiến gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, trước khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc đến toàn bộ nội dung của vụ án, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội, nhân thân, hoàn cảnh gia đình cũng như các tình tiết giảm nhẹ đó là bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại nạn nhân trong vụ án là vợ của bị cáo, vợ bị cáo mất đi, bị cáo chăm sóc, nuôi dưỡng con còn nhỏ, phụng dưỡng bố mẹ của vợ,

mọi gánh nặng trong gia đình đều do bị cáo lo liệu, là lao động chính duy nhất, hiện nay gia đình nhà vợ bị cáo cũng phải chia sẻ nhưng khó khăn của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và đơn xin miễn trách nhiệm hình sự; bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự và cũng chưa thực hiện một hành vi vi phạm pháp luật nào, phạm tội lần đầu do lỗi vô ý, trong cuộc sống bị cáo luôn chấp hành tốt quy định của pháp luật và của địa phương; gia đình bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo; trả lại Giấy phép lái xe cho bị cáo.

Người đại diện theo ủy quyền: Bố mẹ tôi là ông Lương Văn B và bà Phạm Thị N là người đại diện hợp pháp của bị hại chị Lương Thị C đã ủy quyền toàn bộ cho tôi tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại; tôi có ý kiến là bị cáo S cũng là em rể tôi, nay việc không may tai nạn dẫn đến vợ bị chết, bị cáo S con còn nhỏ, gia đình rất khó khăn nên tôi đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S và cải tạo tại địa phương còn nuôi con nhỏ; tôi không yêu cầu bị cáo S phải bồi thường bất cứ một khoản tiền nào.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; bị cáo nói lời nói sau cùng gia đình bị cáo hiện nay ở miền núi rất khó khăn, con nhỏ, vợ bị cáo đã chết, bị cáo là lao động chính nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất, được cải tạo tại địa phương và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các lời khai khác trong vụ án, cũng như Biên bản khám nghiệm hiện trường, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng $11^{h}05$’ ngày 31/8/2025, tại Km 300+400 thuộc địa phận thôn 5, xã Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa,Vi Văn S (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe môtô BKS 90B1-359… chở phía sau chị Lương Thị C (là vợ bị cáo S) di chuyển theo

hướng Hà Nội - Thanh Hóa đã đâm va trực tiếp vào phía sau bên trái thùng xe ôtô tải BKS 29H-265… do anh Trịnh Văn T đang dừng đỗ sát lề đường bên phải cùng chiều làm Vi Văn S, chị Lương Thị C và xe môtô do S điều khiển ngã, đổ sang làn đường bên trái; lúc này xe ôtô BKS 36K-127… do anh Lê Văn T điều khiển đi đến bị bất ngờ không kịp xử lý tình huống nên đã va chạm vào chị Lương Thị C làm chị C bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu và tử vong tại Bệnh viện Việt Đức vào hồi 23^{h}30’ cùng ngày.

Xác định lỗi là do bị cáo Vi Văn S điều khiển phương tiện tham gia giao thông thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn khi có chướng ngại vật trên đường là vi phạm điểm b khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, An toàn giao thông đường bộ năm 2024, hậu quả làm chị Lương Thị C chết. Kết luận giám định số 3708/KLGĐTT-PC09 ngày 26/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận nguyên nhân chết của chị Lương Thị C do đa chấn thương.

Hành vi của bị cáo Vi Văn S vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng, gây thiệt hại về tính mạng đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm, hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Vi Văn S đã xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn giao thông đường bộ, sự an toàn về tính mạng, tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ; bị cáo Vi Văn S biết rằng tình hình giao thông hiện nay đang diễn ra hết sức phức tạp, chính quyền các cấp đã phải áp dụng nhiều biện pháp giảm thiểu các vụ tai nạn giao thông, bị cáo điều khiển phương tiện giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ nhưng thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ, làm chủ tốc độ khi có chướng ngại vật phía trước, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang cho những người tham gia giao thông. Do đó cần phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo và giáo dục chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị hại là vợ của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Vi Văn S; bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số hiện nay sống ở bản K, xã Q (xã C, huyện Q cũ), tỉnh nghệ An là thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2025 là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; do đó cần lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có khả năng tự cải tạo, việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là phù hợp với quy định của Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-TANDTC, ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân tối cao về Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về bồi thường dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự đây là sự tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về Giấy phép lái xe hạng A1, số 400143046 … do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Nghệ An cấp ngày 06/11/2023 của Vi Văn S trả lại cho bị cáo và được chuyển Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa để xử lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Vi Văn S phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Bị cáo Vi Văn S **15** (*Mười lăm*) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **30** (*Ba mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Vi Văn S cho Uỷ ban nhân dân xã Q, tỉnh Nghệ An để giám sát và giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trả cho bị cáo Vi Văn S 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 400143046 … do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Nghệ An cấp ngày 06/11/2023 (Được Tòa án chuyển giao lại cho Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa).

Án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vi Văn S.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 6 - Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; người ĐD hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng